

Cùng với việc đổi mới các hoạt động kinh tế-tài chính thì cơ chế, chính sách quản lý của nhà nước về đầu tư XDCB cũng từng bước được thay đổi mang tính chất tích cực, ngày càng phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng.

Tại Kiên Giang, vốn đầu tư thời kỳ 1996 - 2000 đã tăng nhanh trên cơ sở mở rộng phạm vi nguồn huy động và đa dạng hóa các biện pháp huy động để phù hợp tình hình và điều kiện của tỉnh, đã góp phần tích cực trong việc thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Kết quả đạt được thể hiện trên một số mặt như sau:

1. Tình hình đầu tư phát triển giai đoạn 1996 - 2000

Chính sách đầu tư đã tập trung động viên các nguồn lực tài chính tại địa phương với qui mô và tốc độ ngày càng cao cho đầu tư phát triển. Trong 5 năm 1996 - 2000 tổng vốn đầu tư toàn tỉnh là: 9.911 tỷ đồng, chiếm 35,23% GDP, trong đó đầu tư thuộc khu vực nhà nước: 5.685 tỷ đồng (bao gồm: ngân sách nhà nước, tín dụng nhà nước, doanh nghiệp nhà nước), chiếm 57,36%. Khu vực ngoài quốc doanh: 4.226 tỷ, chiếm 42,63% so với vốn đầu tư trong tỉnh.

Nguồn vốn đầu tư trong tỉnh ngày càng được bố trí theo cơ cấu hợp lý hơn. Giai đoạn 1991 - 1995 khu vực nhà nước chiếm 80,5%, đến giai đoạn 1996 - 2000 khu vực nhà nước chỉ chiếm 57,3% so với tổng vốn đầu tư của tỉnh.

Đầu tư vào các lĩnh vực đã tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế nông nghiệp nông thôn phát triển, góp phần phân bổ lao động và giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn, đồng thời hỗ trợ cho các ngành phát triển SXKD. Đầu tư đã hướng vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn qua từng năm đều tăng cao, năm 1998 là 353.600 triệu đồng với 686 công trình, năm 1999: 399.013 triệu đồng với 590 công trình, đến năm 2000 tăng lên 562.025 triệu đồng với 691 công trình. Kết quả đầu tư toàn tỉnh 100% số xã đất liền có đường giao thông cho xe ô tô đến được trung tâm xã, 45% số hộ được sử dụng điện, 55% số hộ dân trong toàn tỉnh được sử dụng nước sạch.

Đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng đã tạo điều kiện thuận lợi góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khuyến khích các ngành nghề phát triển, tăng thêm năng lực sản xuất, thu hút vốn đầu tư vào các lĩnh vực, giá trị sản lượng hàng năm của các ngành tăng lên đáng kể đã

làm cho cơ cấu kinh tế chuyển dịch rõ nét theo hướng tiến bộ.

2. Những tồn tại vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả đầu tư

Tuy kết quả đạt được rất đáng khích lệ song vẫn còn nhiều tồn tại cần tiếp tục xử lý trong quá trình quản lý về đầu tư, quản lý chất lượng công trình: Từ khâu lập dự án, lập thiết kế dự toán, tổ chức đấu thầu, triển khai thi công, giám sát chất lượng và nghiệm thu công trình, ... Qua thực tế nổi lên một số vấn đề sau:

Việc tính toán và lập dự án đầu tư của đơn vị tư vấn, các chủ đầu tư và đơn vị sử dụng chưa chặt chẽ, thiếu sự phối hợp, dẫn tới thường xuyên phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, ảnh hưởng tới việc cân đối vốn làm cho quá trình triển khai thực hiện bị ách tắc và chậm trễ.

- Công tác đấu thầu:

Hiện nay đấu thầu chưa mang tính cạnh tranh lành mạnh mà có hiện tượng sự dàn xếp, thỏa thuận trước thể hiện qua hồ sơ dự thầu của

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG Ở KIÊN GIANG

Thạc Sĩ ĐẶNG CÔNG HUẤN

- Đối với công tác tư vấn:

Mỗi địa phương trong tỉnh có khoảng 3 đơn vị thực hiện các công tác tư vấn như lập dự án, khảo sát, thiết kế dự toán, giám sát chất lượng công trình... Trong khi hàng năm trên địa bàn tỉnh đầu tư từ 400 - 600 công trình có vốn đầu tư lớn nhỏ (Kể cả công trình TW đầu tư trên địa bàn), do vậy đơn vị tư vấn không đảm đương được khối lượng công việc rất lớn so với yêu cầu, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai kế hoạch đầu tư trong tỉnh và nhiều dự án, công trình được thực hiện chất lượng thấp.

Để đẩy nhanh tiến độ về các thủ tục hồ sơ, một số chủ đầu tư hợp đồng với các đơn vị tư vấn ngoài tỉnh. Tuy nhiên cũng chỉ hợp đồng với một số ít đơn vị tư vấn trong lĩnh vực giao thông, điện, cấp nước chỉ với dự án có vốn đầu tư lớn, còn các dự án nhỏ đơn vị tư vấn của địa phương thực hiện.

Công tác giám sát thực hiện quy trình chưa đầy đủ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ giám sát chưa cao, không đảm bảo các quy trình của công tác giám sát. Việc ghi chép nhật ký công trình còn chung chung, chỉ ghi các công tác thực hiện hàng ngày hoặc trong một số ngày, không ghi rõ quy trình, quy phạm của từng công tác cũng như chưa ghi rõ quy cách, chất lượng, chủng loại từng loại vật liệu đưa vào công trình.

Không tổ chức lấy mẫu để kiểm định chất lượng do đó đánh giá chất lượng công trình là chưa đủ các căn cứ. Đơn vị cử cán bộ đi giám sát thiếu kiểm tra uốn nắn đối với cán bộ giám sát.

các nhà thầu, nhiều gói thầu chỉ có một nhà thầu được vào danh sách ngắn (Xét giai đoạn 2).

Bên cạnh đó còn phát sinh thêm vấn đề: Đơn vị trúng thầu không trực tiếp thi công mà giao lại cho đơn vị khác, cho nên nhiều công trình đơn vị thi công không đủ kinh nghiệm làm cho chất lượng công trình phần nào cũng bị ảnh hưởng.

- Đối với nhà thầu:

Phần lớn bỏ qua các thủ tục hồ sơ theo quy định trong quản lý chất lượng công trình, vật liệu, cấu kiện xây dựng sử dụng vào công trình chưa có chứng nhận về chất lượng để chủ đầu tư kiểm soát, chưa ghi chép cụ thể các thông tin về vật liệu trong nhật ký (quy cách, chủng loại, xuất xứ của vật liệu...) không có các phiếu kiểm định chất lượng (Bê tông, thép...) do đó không có cơ sở đánh giá chất lượng công trình.

Hầu hết các nhà thầu khi thực hiện hoàn thành công trình còn rất lúng túng trong việc lập hồ sơ hoàn công, tập hợp văn bản, chứng từ để quyết toán công trình hoàn thành.

Mặt khác trong quá trình thi công, đơn vị giao khoán cho đội thi công mà không quan tâm đến các chứng từ, hóa đơn mua vật liệu để làm cơ sở quyết toán sau này. Do đó khi quyết toán thường ách tắc về mặt thủ tục mà đơn vị thi công không tự giải quyết được và không chứng minh được công việc đã thực hiện.

- Đối với công tác nghiệm thu:

Thời gian qua nói chung thực hiện tốt, nhưng bên cạnh đó còn nhiều vấn đề mang tính chất hình

thức, chưa kiểm tra chặt chẽ công tác giám sát A, giám sát B, chưa kiểm tra và giám sát quyền tác giả, về quy trình lấy mẫu thí nghiệm vật liệu... Do đó không có cơ sở để đánh giá chất lượng công trình nhưng thường thì kết luận của hội đồng nghiệm thu vẫn ghi là công trình thi công đạt yêu cầu hoặc theo đúng thiết kế dự toán. v. v.

Chủ đầu tư chưa thể hiện được là người chủ thực sự của đồng vốn, chưa gần trách nhiệm giữa sử dụng vốn đầu tư với tài sản sau này, nên thiếu ý thức trách nhiệm trong chỉ tiêu. Công tác quản lý chưa chặt chẽ, chưa thực hiện đúng theo nội dung dự án, dự toán được duyệt, còn phó thác cho cán bộ giám sát, chưa kết hợp chặt chẽ với đơn vị sử dụng công trình cũng như với chính quyền địa phương trong quá trình lập dự án và quá trình triển khai thực hiện.

Các công trình thường có phát sinh ngoài thiết kế, dự toán được duyệt, thay đổi chủng loại vật liệu cao cấp trong khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, từ đó làm cho giá thành công trình tăng lên, ảnh hưởng tới hiệu quả công trình và cân đối vốn của ngân sách nhà nước gặp khó khăn.

Vốn đầu tư cho các công trình phát huy hiệu quả chưa cao do thời gia thi công kéo dài. Mặt khác đơn vị khai thác sử dụng chưa quan tâm tới việc bảo quản, bảo dưỡng, không tu bổ sửa chữa kịp thời làm cho công trình bị xuống cấp hư hỏng.

Việc bố trí kế hoạch đầu tư chưa phù hợp với khả năng nguồn vốn, mang tính dàn trải, phân tán, chưa tập trung trọng điểm. Do vậy có dự án phải chờ năm sau mới bố trí vốn trả nợ hoặc mới có vốn thi công tiếp.

Những tồn tại trên có nhiều nguyên nhân, trong đó nổi lên một số nguyên nhân chính như sau:

- Sự phân công về chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành trong lĩnh vực quản lý đầu tư XDCB chưa rõ ràng, chưa chặt chẽ. Nếu công trình kém hiệu quả chưa có sự phân định trách nhiệm cụ thể để xử lý trong từng khâu, từng lĩnh vực.

- Những công trình đã phân cấp trong quản lý đầu tư được quản lý tốt nhưng bên cạnh đó các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình thuộc ban quản lý dự án cấp tỉnh quản lý thì sự quản lý chuyên ngành thiếu sâu sát, không có sự phối hợp giữa tỉnh và huyện để kiểm tra chất lượng công trình làm cho nhiều công trình đưa vào sử dụng chất lượng kém, dư luận nhân dân đã phản ứng về việc đầu tư kém hiệu quả.

- Công tác quyết toán công trình hoàn thành của các chủ đầu tư trong

thời gian qua thực hiện chưa đảm bảo theo đúng các yêu cầu về nội dung hồ sơ, quy trình quyết toán.

- Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng các chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán còn chậm so với quy định nhưng chưa được xử lý kịp thời (Theo quy định: Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng phải lập xong báo cáo quyết toán với thời gian như sau: nhóm A là 6 tháng, các dự án còn lại là 3 tháng).

3. Những giải pháp

Những vấn đề về quản lý chất lượng công trình và hiệu quả trong đầu tư thời gian tới cần được giải quyết cụ thể sau:

Một là, quy trình quản lý phải được xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng sở trong từng khâu trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, để có sự chỉ đạo uốn nắn kịp thời đối với các chủ đầu tư (kể cả các công trình do huyện quản lý) thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành.

Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác quản lý đầu tư và quản lý chất lượng công trình.

Hai là, đối với công tác tư vấn xây dựng cần có quy định chặt chẽ về trách nhiệm để nâng cao chất lượng công tác này.

- Trong quá trình thực hiện, đơn vị tư vấn phải phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư, sở quản lý ngành, UBND huyện, thị xã, đơn vị sử dụng hoặc quản lý công trình khi hoàn thành nhằm hạn chế thấp nhất các phát sinh, tránh ách tắc trong khâu bổ sung thủ tục hồ sơ.

- Các chi phí liên quan đến dự án, đơn vị tư vấn phải lập đầy đủ đưa vào dự toán để chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định: như chi phí khảo sát, chi phí lập dự án, thẩm định dự án, khảo sát để phục vụ thiết kế, xây lắp, thiết bị và các chi phí khác có liên quan.

- Trong hồ sơ thiết kế dự toán cần phải thể hiện rõ và đầy đủ quy cách chủng loại, nguồn gốc vật liệu và vật tư thiết bị để chủ đầu tư có cơ sở giám sát chặt chẽ; đồng thời phải nêu rõ quy trình bảo trì công trình (theo quyết định số 35/1999/QĐ-BXD).

Ba là, đối với các chủ đầu tư (BQL dự án)

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ các công tác của các nhà thầu phải thực hiện đúng quy trình, quy phạm đúng chế độ nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Chủ đầu tư phải phối hợp với đơn vị sử dụng để làm rõ nhu cầu về sử dụng công trình nhằm hạn chế việc điều chỉnh dự án, thiết kế hoặc

phá đi làm lại gây lãng phí vốn.

- Trong quá trình quản lý công tác xây dựng chủ đầu tư (BQL dự án) ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan trong nhật ký công trình, căn cứ vào các tài liệu có liên quan để có cơ sở đánh giá chất lượng công trình khi hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

- Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng công trình phải có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo trì theo quy định. Chi phí cho việc bảo trì thực hiện theo qui định:

Đối với nâng cấp duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ lập kế hoạch bảo trì theo qui định hàng năm.

Đối với sửa chữa vừa, sửa chữa lớn có liên quan đến an toàn trong vận hành khai thác, sử dụng công trình thì lập báo cáo đầu tư hoặc lập dự án đầu tư.

- Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng phải lập báo cáo quyết toán theo đúng thời gian quy định, việc lập bảng hoàn công phải theo trình tự lập dự toán để thuận tiện trong việc kiểm tra đối chiếu, phân phát sinh tăng, giảm (nếu có) được lập riêng.

- Phần thay đổi thiết kế dự toán (nếu có) phải lập đầy đủ các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kịp thời làm cơ sở cho nhà thầu thực hiện, đồng thời là cơ sở quyết toán công trình.

- Hồ sơ quyết toán phải được tập hợp đầy đủ các văn bản pháp lý, biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, các chứng từ hóa đơn và các văn bản có liên quan đến việc đầu tư công trình phải đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và theo đúng chế độ quy định.

Bốn là, đối với cơ quan thẩm định dự án đầu tư: Trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư phải lưu ý đến vấn đề đền bù, giải phóng mặt bằng và cấp đất xây dựng. Các đơn vị cần phối hợp đồng thời các công tác này vì nếu thiếu một công tác thì dự án không triển khai được. Phương án đền bù giải tỏa, giải phóng mặt bằng nên đưa vào trong nội dung dự án đầu tư.

Năm là, đối với công tác giám sát:

- Chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị thiết kế phải phối hợp thực hiện công tác giám sát chặt chẽ, chấp hành đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn kỹ thuật, giải quyết các vướng mắc, thay đổi phát sinh thiết kế trong quá trình thi công và lập đầy đủ các thủ tục có liên quan trình cấp thẩm quyền quyết định.

- Công tác giám sát phải được thực hiện thường xuyên, liên tục để ngăn ngừa các sai phạm đảm bảo chất lượng công trình ■